

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2345 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em
và lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thực hiện không phụ thuộc vào địa giới
hành chính trong phạm vi toàn tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về việc phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ về việc quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3740/QĐ-BYT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em và lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 207/2025/NĐ-CP; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và Nghị định số 148/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 7476/TTr-SYT ngày 29 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dân số, Bà mẹ -

Trẻ em và lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng. (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*)

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 3740/QĐ-BYT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này bãi bỏ thủ tục hành chính có số thứ tự 1 tại mục A, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trẻ em thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Bãi bỏ thủ tục hành chính có số thứ tự 1 tại mục I, phần A, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hải Hòa

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG
LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM VÀ LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THỰC HIỆN KHÔNG
PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI TOÀN TỈNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (01 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)							
LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM (01 TTHC)							
1	Đề nghị mang thai hộ vì mục đích nhân đạo (1.014527)	10 ngày làm việc kể từ ngày được Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính	Theo quy định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục	- Nghị định số 207/2015/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ	

		đích nhân đạo xác nhận người mang thai hộ và cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ đáp ứng đủ điều kiện sức khỏe để thực hiện việc mang thai hộ	kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	công ích.	đích nhân đạo.	tịch; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.	
--	--	---	---	--------------	----------------	--	--

PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)								
LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (01 TTHC)								
1	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh,	Quyết định 902/QĐ- UBND ngày	- Trường hợp không phải thẩm định thực tế	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực	(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày	Nội dung sửa đổi bổ sung:

chữa bệnh (1.012280)	27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng	tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm) - Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (các trường hợp còn lại)	hành chính công tỉnh Cao Bằng	tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyên một phần.	không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) 1. Trường hợp 1: Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: 1.500.000 đồng/hồ sơ 2. Trường hợp 2: a) Thay đổi quy mô hoạt động: - Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác:	09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế; - Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC	Căn cứ pháp lý; cơ quan giải quyết; điều kiện; thành phần hồ sơ; - Đã cắt giảm thời hạn đổi với trườn g hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: giảm từ 70
-------------------------	--	---	--	--	--	--	--

					4.300.000 đồng/hồ sơ. b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật - Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. c) Giảm bớt danh mục kỹ thuật: Không thu phí.	ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - <i>Thông tư 64/2025/TT-BTC</i> ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	ngày xuống còn 60 ngày
--	--	--	--	--	---	--	-------------------------------

PHẦN III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Tên VBQPPL quy định về việc bãi bỏ TTHC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)			
LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM (01 TTHC)			
1	Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm. (1.003448)	Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trẻ em thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 207/2025/NĐ- CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo

Tổng số danh mục TTHC công bố:	03 TTHC
Trong đó:	
- Số TTHC cấp tỉnh:	03 TTHC
- Số TTHC mới ban hành:	01 TTHC
- Số TTHC được sửa đổi, bổ sung:	01 TTHC
- Số TTHC bị bãi bỏ:	01 TTHC
Số TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích:	02 TTHC
Số TTHC qua dịch vụ công trực tuyến một phần:	01 TTHC